

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt

Ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 422/2024/TLST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Diễm T, sinh năm: 1997 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: 1. Anh Huỳnh Văn D, sinh năm: 1981 (*có mặt*).

2. Chị Võ Kim P, sinh năm: 1985 (*có mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm T trình bày:

Vào ngày 24/6/2024, anh Huỳnh Văn D và chị Võ Kim P cư ngụ tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang quen biết, tin tưởng nên chị có cho vợ chồng anh D vay số tiền 21.500.000 đồng để sửa sang nhà cửa. Sau khi vay tiền, vợ chồng anh D có hứa khi nào con gái đi lấy chồng nước ngoài thì anh chị sẽ trả số tiền này. Tuy nhiên, hiện nay con anh D không đi nước ngoài nên vợ chồng anh D không trả số tiền nêu trên. Chị đã nhiều lần đến nhà vợ chồng anh D trả tiền nhưng

vợ chồng anh D cứ hứa hẹn, không thanh toán. Ngày 06/9/2024, chị làm đơn yêu cầu Ban lãnh đạo ấp H, xã M, huyện H yêu cầu vợ chồng anh D trả tiền nhưng anh chị hứa hẹn không trả nên chị khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Yêu cầu trả số tiền 21.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2. Anh Huỳnh Văn D và chị Lê Kim P1 thống nhất trình bày:

Anh D, chị P1 thừa nhận có vay mượn của chị Phạm Thị Diễm T số tiền 21.500.000 đồng để sửa sang nhà cửa và chữa bệnh cho cháu. Nay chị T khởi kiện thì đồng ý trả số tiền này nhưng anh chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy D1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn anh Huỳnh Văn D và chị Lê Kim P1 đồng ý trả số tiền 21.500.000 đồng cho chị T nhưng xin trả dần 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm T về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 21.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định đây tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn anh Huỳnh Văn D và chị Phạm Thị Diễm T có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm T cho rằng: Tháng 6/2024, chị có cho vợ chồng anh Huỳnh Văn D và chị Võ Kim P vay số tiền gốc 21.500.000 đồng để sửa chữa nhà cửa. Việc vay tiền không làm biên nhận nợ nhưng tại buổi hoà giải ngày 06/9/2024, vợ chồng anh D thừa nhận nợ và đồng ý trả. Tuy nhiên, sau khi hoà giải tại Ban lãnh đạo ấp thì vợ chồng anh D không thanh toán nợ, nhiều lần hứa hẹn nhưng không thực hiện. Nay chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh D trả số tiền 21.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa, anh D, chị P thừa nhận có nợ chị T số tiền 21.500.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng anh chị xin trả dần 500.000 đồng/tháng đến khi dứt nợ.

Xét lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên bản hoà giải đề ngày 06/9/2024 của Ban lãnh đạo ấp H thể hiện: Vợ chồng anh D có nợ của chị T số tiền 21.500.000 đồng. Tại phiên toà, vợ chồng anh D thừa nhận có nợ chị T và đồng ý trả cho chị T số tiền 21.500.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận này.

Về lãi suất: Chị T cho rằng, khi chị cho vợ chồng anh D vay tiền không có thoả thuận lãi nên chị T không yêu cầu vợ chồng anh D trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2]. Xét yêu cầu xin trả dần của vợ chồng anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh D xin trả dần 500.000đồng/tháng cho đến khi dứt nợ nhưng không được chị T đồng ý. Do đó, căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TAND Tối Cao - VKSND Tối cao - Bộ Tư pháp - Bộ T1 quy định việc quyết định cho đương sự trả một lần hay nhiều lần thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án khi bản án có hiệu lực thi hành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Huỳnh Văn D và chị Võ Kim P.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Văn D và chị Võ Kim P trả cho chị Phạm Thị Diễm T tiền gốc 21.500.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Văn D và chị Võ Kim P không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn anh Huỳnh Văn D và chị Võ Kim P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền là 21.500.000 đồng x 5% = 1.075.0000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Chị Phạm Thị Diễm T không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí là 537.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009713 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

